



TỈNH BẠC LIÊU

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 4



BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Bài học: Dựa vào Dân

Bác Hồ từng nói : “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thành vô địch”. Tin dân, gần dân, dựa vào dân - đó là những phẩm chất cao đẹp góp phần làm nên tấm gương đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Một lần bác Hồ đi thăm nhân dân khu Hồng Quảng bị bão lụt. Các đồng chí lãnh đạo báo cáo việc khắc phục hậu quả chậm, gặp nhiều khó khăn, với lý do: Dân ở đây chậm giác ngộ, không hợp tác tốt với lực lượng của Trung ương về ứng cứu. Nghe các đồng chí lãnh đạo báo cáo xong, Bác không nói gì. Nhưng sau đó, Bác gặp riêng các đồng chí lãnh đạo và kể cho các đồng chí này nghe một câu chuyện:



[
Bác Hồ từng nói : “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân...”

Trong thời kháng chiến chống Pháp, ở Thái Nguyên có hai đơn vị bộ đội về đóng quân. Đơn vị thứ nhất bị dân phản ánh, kêu ca; tình hình hết sức khó khăn, bộ đội không mua được gạo, thịt và các nhu yếu phẩm trong dân. Đơn vị thứ hai đến sau, cũng đóng quân tại chính địa điểm này, nhưng hoàn toàn không có hiện tượng đó. Tình quân dân rất thắm thiết, nhân dân còn mang măng, chuối, trứng gà đến tặng đơn vị. Vấn đề đặt ra là: Vì sao đơn vị trước lại bị dân phản ánh, kêu ca?

Bác giải thích: Tại vì đơn vị trước là “quan” rồi, nên không chịu làm công tác dân vận, cái gì cũng bỏ tiền túi ra mua, khi mua còn bị dân làm khó, không chịu bán. Đơn vị sau biết cách tổ chức tốt công tác dân vận nên được nhân dân ủng hộ, quý mến, chăm lo như người thân trong gia đình. Rồi Bác hỏi lại các đồng chí lãnh đạo: “*Vậy có phải dân ở đó kém giác ngộ và xấu không?*” Rồi Bác nhấn mạnh: “*Tình hình ở đây cũng vậy thôi, các chú phải xem lại có phải dân chậm giác ngộ, hay tại các chú chưa làm tốt công tác dân vận?*”

Trong một lần khác, tại lớp học chính trị ở hang Kéo Quảng (Nguyên Bình), do Bác Hồ trực tiếp phụ trách. Hồi bấy giờ, Hitle đang ồ ạt tiến công Liên Xô. Quân phát xít Đức đã chiếm gần hết Ucraina và chỉ còn cách Thủ đô Matxcova khoảng 30 kilômet. Nhiều người lo lắng hỏi: “Thưa lão đồng chí, phát xít Đức mạnh như thế, liệu Liên Xô có thể bị mất không ạ?”. Bác nói: “Việc gì mà phải lo. Liên Xô đã chuẩn bị từ lâu. Đất nước này rộng lắm. Các nhà máy ở Thủ đô đều đã dời vào dãy núi Uran cách xa hàng ngàn cây số. Nếu quân đội của Hitle chiếm đóng những vùng gần Thủ đô thì Liên Xô sẽ rút về phía Uran và tiếp tục kháng chiến. Đánh giặc phải có căn cứ địa chứ”.

Nghe nói đến căn cứ địa, có người hỏi: “Thưa lão đồng chí, ở miền núi thì lấy núi, lấy sông làm căn cứ địa, thế còn ở đồng bằng không có địa thế hiểm trở thì làm thế nào ạ?”

Bác cười bảo: “Có núi thì dựa vào núi, có sông thì dựa vào sông, không có núi, có sông thì dựa vào người dân ở đó. Rồi Bác kể: Ông cha ta bao đời đánh giặc, nhất là trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, kẻ địch mạnh đến nỗi hầu hết các nước đều phải chịu thua. Nhưng khi chúng kéo qua

lên vào nước ta, thì cả ba lần đều bị thất bại. Đó là vì Triều Trần biết lấy dân làm sông, làm núi. Các chú có biết trong chữ Hán có chữ “nhân sơn, nhân hải”, có nghĩa là “núi người, biển người” không? Ở đâu có dân là ở đó có núi, có sông, có biển. Dân có sức mạnh hơn cả sông núi. Nếu ta biết dựa vào dân thì sẽ thành công.”

Từ hai câu chuyện trên, chúng ta nhận thức được rằng, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ thấm nhuần một ch

âm lý sâu sắc:

“Dễ trăm lần không dân cũng chịu.

Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Bài học “dựa vào dân” của Bác nêu ra, làm cho mọi người chúng ta, phải suy nghĩ, cho thật kỹ, thật sâu. Bởi đoàn kết là sức mạnh làm nên tất cả.

Đó là cốt lõi của câu nói mà Bác Hồ luôn nhắc nhở Đảng và nhân dân là một, đảng phải luôn luôn được nhân dân quý trọng yêu mến. Cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của dân, của nước, của Đảng lên trên hết, đem lòng chí công vô tư mà đối xử với người, với việc, không mảy may có chút chủ nghĩa cá nhân. Dĩ công vi thượng là cốt cách người cách mạng. Nếu ai không làm được điều này thì không thể trở thành người cách mạng, người cán bộ, đảng viên, đoàn viên chân chính. Lời dạy của Bác đã và sẽ mãi mãi là kim chỉ nam cho mọi hành động trong công tác của cán bộ đảng viên, thật là chí nghĩa, chí tình với dân, với nước, với đồng bào, đồng chí.

(Nguồn: Dương Thị Thủy - binhphuoc.gov.vn)

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG NƯỚC

Đền Hùng - nơi hội tụ hồn thiêng sông núi



Đền Hùng

1. Sơ lược về di tích lịch sử đền Hùng

Quần thể đền Hùng thuộc địa phận xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thời xa xưa, với địa thế đồi núi, ao hồ lại có phù sa phì nhiêu màu mỡ nên vua Hùng đã lựa chọn vùng đất này làm kinh đô Văn Lang. Đến nay, núi Hùng vẫn giữ được nhiều nét hoang sơ của rừng nhiệt đới với hơn 150 loài thảo mộc, nhiều cây đại thụ vững chãi như: thiên tuế, đa, trò, thông...

Đền Hùng bao gồm nhiều đền thờ nằm từ chân núi đến đỉnh núi. Theo dòng chảy của thời gian nhiều di tích đã được tu sửa và xây dựng bổ sung. Ngày 6/12/2012 trở thành dấu mốc quan trọng khi UNESCO chính thức công nhận **Tín ngưỡng thờ cúng Hùng vương** là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Đây không chỉ là niềm vinh dự của riêng người dân vùng đất Tổ mà còn là niềm tự hào của cả dân tộc Việt.

2. Nên tham quan đền Hùng vào thời gian nào?



Cũng tương tự các đền chùa ngoài Bắc, thời điểm lý tưởng để du lịch đền Hùng là dịp đầu năm. Lúc này thời tiết mát mẻ nên quãng đường di chuyển sẽ ít gây mệt mỏi

như mùa nóng. Đặc biệt, ngày 10/3 (Âm lịch) hàng năm nơi đây còn tổ chức lễ Giỗ tổ vô cùng quy mô và hoành tráng. Người dân trên mọi miền Tổ quốc nô nức về đền Hùng trải hội như một nét đẹp của văn hóa Việt. Ngoài ra, bạn cũng có thể đến thăm đền Hùng vào bất cứ thời điểm nào trong năm nếu yêu thích sự tĩnh lặng, yên ả.

3. Những điểm tham quan nổi bật ở đền Hùng

Quần thể di tích đền Hùng có rất nhiều địa điểm để du khách khám phá như:

Đền Hạ

Đền Hạ tương truyền là nơi xưa kia mẹ Âu Cơ sinh ra 100 trứng, ý nghĩa “*đồng bào*” cũng bắt nguồn từ sự tích này. Ngôi đền được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVII - XVIII theo kiểu chữ “*nhị*” gồm hậu cung và tiền bái. Kiến trúc thuần Việt, trang trí bằng các bức phù điêu, một bên ngựa, một bên voi. Phía sau đền vẫn còn dấu tích “*Mắt Rồng*” chính là khu vực mẹ Âu Cơ nằm ấp trứng.



Đền Hạ

Chùa Thiên Quang

Chùa Thiên Quang tên cổ là Sơn cảnh thừa long tự. Chùa xây theo kiểu kiến trúc nội công ngoại quốc gồm 2 gian thiêu hương, 5 gian tiền đường, 3 gian tam bảo và nhà Tổ. Mái chùa lợp ngói mũi, các tòa theo kiểu cột trụ.



Chùa Thiên Quang

Đền Trung

Đền Trung tương truyền xưa kia Vua Hùng bàn việc nước và ngắm cảnh thiên nhiên, núi sông cùng các Lạc tướng, Lạc Hầu. Đây cũng là nơi vị vua Hùng thứ 6 nhường ngôi cho Lang Liêu vì làm ra 2 loại bánh ý nghĩa: bánh chưng, bánh dày.



Đền Trung (Hùng Vương tổ miếu)

Đền Thượng

Đền Thượng nằm cao nhất trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Thời xưa, vua Hùng thường lên trên đỉnh núi để thực hiện nghi lễ cầu mong trời đất, thần lúa phù hộ mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh. Tương truyền đây còn là nơi vua Hùng thứ 6 tiến hành lập đàn cầu trời ban cho người tài giỏi đánh giặc Ân giúp nước, cứu dân.



Đền Thượng

Đền Giếng

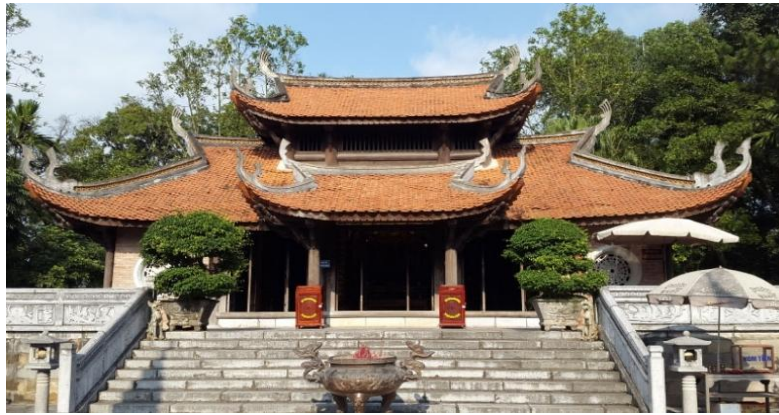
Đền Giếng còn có tên tự Ngọc Tỉnh tương truyền là nơi công chúa Ngọc Hoa và Tiên Dung thường ngồi vấn tóc, soi gương. Hai vị đã có công trị thủy, dạy dân cách trồng lúa nước nên được nhân dân tôn kính lập đền thờ muôn đời. Đền có 3 gian thiết kế theo kiểu chữ “công” bao gồm 3 gian hậu cung, 3 gian tiền bái, 2 nhà oản và 1 chuỗi vồ.



Đền Giếng

Đền Tổ Mẫu Âu Cơ

Đền Tổ Mẫu Âu Cơ xây dựng trên đỉnh núi Ốc Sơn từ năm 2004. Đền thờ Mẹ Âu Cơ cùng 2 vị Lạc Hầu, Lạc Tướng. Kiến trúc đền theo kiểu truyền thống với hệ thống xà, cột, dui, hoành hoàn toàn bằng gỗ lim, nền lát gạch bát, ngói mũi hài. Bên cạnh khu vực đền chính là nhà Hữu Vũ, Tả Vũ, Trụ Biểu, Nhà Bia, Tứ Trụ, hoa viên, Cổng Tam Quan.



Đền Tổ Mẫu Âu Cơ

Bảo tàng Hùng Vương

Việc xây dựng Bảo tàng Hùng Vương bắt đầu vào năm 1996 và hoàn thành vào ngày khai mạc Lễ hội Đền Hùng năm 2003. Có hơn 4000 di vật văn hóa trong bảo tàng, gần 700 di vật văn hóa gốc, 162 bức ảnh, 4 bức tranh gốm sứ, 5 bức tranh được trưng bày bằng sơn mài, 9 chiếc gò đồng, 5 chiếc hộp đựng ảnh, một bộ tượng lớn và nhiều bức khác. Tất cả các hiện vật mô tả một chủ đề bao quát: “*Các Vua Hùng dựng nước Văn Lang trên mảnh đất Phong Châu lịch sử*”.



Bảo tàng Hùng Vương (Nguồn: Suru tầm-BBT)

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM



TỈNH BẠC LIÊU

Theo dòng lịch sử **THÁNG 4**



Giỗ tổ Hùng Vương
(mùng 10 tháng 3 âm lịch)



Kỷ niệm 74 năm Ngày
sức khỏe thế giới
(07/4/1950 - 07/4/2024)



Kỷ niệm 154 năm Ngày
sinh V.I. Lenin
(22/4/1870 - 22/4/2024)



Kỷ niệm 53 năm Ngày
trái đất (22/4/1970 - 22/4/2024)



Kỷ niệm 29 năm Ngày
sách và bản quyền thế giới (24/4/1995 -
24/4/2024) và ngày 21/4 hằng năm là
ngày sách Việt Nam



Kỷ niệm 49 năm Ngày
giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2024)



Giỗ tổ Hùng vương mừng 10 tháng 3 (âm lịch)



Nguồn gốc ngày Giỗ tổ Hùng Vương

Theo truyền thuyết dân gian, Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Bởi vậy Lễ hội Đền Hùng còn gọi là Giỗ Tổ Hùng Vương, có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng Ba âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng

Đề ghi nhớ công ơn của các Vua Hùng có công khai thiên, lập địa, vua Lê Thánh Tông năm 1470 và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiểm đề tại Đền Hùng, chọn ngày 11 và 12 tháng 3 âm lịch làm ngày giỗ Tổ Hùng Vương. Đến thời nhà Nguyễn - năm Khải Định thứ 2 chính thức chọn ngày 10 tháng 3 Âm lịch làm ngày giỗ Tổ Hùng Vương để tưởng nhớ các Vua Hùng và nhắc nhở mọi người Việt Nam cùng tưởng nhớ thờ cúng Tổ tiên.

Vào ngày 6/12/2012, việc giỗ tổ Hùng Vương đã được cả thế giới biết đến khi UNESCO công nhận “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ*” là một Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 không chỉ thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn mà còn là niềm tự hào của người Việt trước bạn bè quốc tế. Tổng số trên cả nước có 1.417 đền thờ Vua Hùng.

Ý nghĩa ngày Giỗ tổ Hùng Vương

Ngày giỗ Tổ Hùng Vương hàng năm là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà “*dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày Giỗ tổ mùng 10 tháng 3*” đều quay về với cội nguồn, tưởng nhớ đến công lao của các vị vua Hùng đã có công dựng nước và giữ nước. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Theo đánh giá của các chuyên gia UNESCO, “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*” đã đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất trong 5 tiêu chí, đó là, di sản có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, kích lệ ý thức chung của mọi dân tộc trong việc thúc đẩy giá trị đó.

Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp để giáo dục truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, đồng thời còn là dịp quan trọng để chúng ta quảng bá ra thế giới về một Di sản vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn, tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng nguyện một lòng mãi mãi khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”.

Cho đến nay, Đảng và Nhà nước đều rất quan tâm tới việc thờ cúng các Vua Hùng, cấp kinh phí để tôn tạo không gian thờ cúng, đưa truyền thuyết Hùng Vương vào chương trình giảng dạy để giáo dục thế hệ trẻ, cho phép nhân dân cả nước nghỉ lễ ngày Giỗ Tổ (mùng 10 tháng 3 âm lịch) để tham gia, tổ chức các hoạt động tế lễ hướng về cội nguồn dân tộc.

(Nguồn: baoquankhu7.vn)

Ôn lại lịch sử ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Đất nước - 30/4/1975

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Quân và dân ta đã đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.



Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, xe tăng của quân Giải phóng đã tiến vào dinh Tổng thống, sào huyệt cuối cùng của chế độ Ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất hoàn toàn đất nước (Ảnh: sưu tầm)

Vào cuối năm 1974 đầu năm 1975, nhận thấy tình hình so sánh lực lượng ở Miền Nam có sự thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. Bộ Chính trị nhấn mạnh “*cả năm 1975 là thời cơ*” và chỉ rõ “*nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong năm 1975*”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. Sau chiến thắng của quân ta ở chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị đã nhận định: “*thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng Miền Nam*” và đã đưa ra quyết định: “*phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước mùa mưa*”, đồng thời chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được Bộ Chính trị quyết định mang tên “*Chiến dịch Hồ Chí Minh*”. Trước khi tấn công giải phóng Sài Gòn, quân ta đã tiến công Xuân Lộc và Phan Rang, đây là những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

Vào lúc 17 giờ ngày 26/4, quân ta đã nổ súng mở đầu chiến dịch, năm cánh quân của ta đã vượt qua tuyến phòng thủ của địch để tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng. 10 giờ 45 phút ngày 30/4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các của Sài Gòn, Dương Văn Minh vừa lên chức tổng thống ngày 28/4 đã phải tuyên bố đầu hàng quân ta không điều kiện. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 bỗng tiếng loa phát thanh từ đài công cộng vang lên bản tin hùng hồn của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam thông báo: “*Sài Gòn đã hoàn toàn giải phóng*”.



Khu vực dinh độc lập ngày 30/4/1975 (Ảnh: sưu tầm)

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ đây tập trung sức lực và trí tuệ hàn gắn vết thương chiến tranh xây dựng cuộc sống mới; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại thắng mùa xuân 1975 đã chứng minh trí tuệ và tài thao lược của Đảng ta trong lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng, cũng như chứng minh tinh thần quật khởi của

người dân Việt Nam trong đấu tranh chống ngoại xâm. Chiến thắng đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc, cả nước cùng tiến lên CNXH. Thắng lợi này đã đi vào lịch sử nước ta và của thế giới, như một trang sử chói lọi ở những năm 70 của thế kỷ XX, mang tầm quốc tế, tầm thời đại sâu sắc.

(Nguồn: thanhtra.thainguyen.gov.vn)

Khái quát cuộc đời và sự nghiệp của V.I.Lênin (22/4/1870 – 22/4/2023)

V.I.Lênin (Vladimir Ilych Lenin) sinh ngày 22/4/1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk). Từ nhỏ V.I.Lênin đã bộc lộ là người có trí tuệ uyên bác, có nghị lực tự học rất cao và là người sớm đón nhận học thuyết chủ nghĩa xã hội, sớm tiếp cận chủ nghĩa Mác và phương pháp cách mạng nhân dân. V.I.Lênin tốt nghiệp bậc Trung học đạt loại xuất sắc và được tuyển thẳng vào trường Đại học Tổng hợp Kazan, học khoa Luật. Vì tham gia tuyên truyền cách mạng trong sinh viên, V.I.Lênin bị đuổi học và bị phát lưu đến làng Kokushino Kazan. Trong vòng hai năm, Lênin đã thi đỗ tất cả các môn học của chương trình 4 năm khoa Luật.



Mùa thu 1895, V.I.Lênin thành lập Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, tập hợp các nhóm cách mạng ở Saint Petersburg. Năm 1900, Lênin lại tập hợp những người Mácxít cách mạng để thành lập đảng. Cũng trong năm này, V.I.Lênin ra nước ngoài cùng với Plekhanov và lập ra tờ báo “*Tia lửa*”.

Tháng 4/1905, tại Luân đôn tiến hành Đại hội lần thứ III Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga, V.I.Lênin được bầu là Chủ tịch Đại hội. Tại Đại hội này, Ủy ban Trung ương đã được bầu do V.I.Lênin đứng đầu. Tháng 11/1905, V.I.Lênin bí mật trở về Saint Petersburg để lãnh đạo cách mạng Nga. Tháng 12/1907, V.I.Lênin sống ở nước ngoài tiếp tục đấu tranh bảo vệ và củng cố trong thời kỳ bí mật. Tháng 1/1912 lãnh đạo Hội nghị lần thứ VI (Praha) toàn Nga Đảng Công nhân xã hội dân chủ. Tháng 6/1912 từ Paris chuyển về Krakov lãnh đạo tờ Pravda (Sự thật). Thời kỳ này, V.I.Lênin soạn thảo xong Đề cương Mácxít về vấn đề dân tộc. Cuối tháng 7/1914, bị cảnh sát Áo bắt nhưng

sau đó ít lâu được trả lại tự do và đi Thụy Sĩ. Trong thời gian Đại chiến thế giới lần thứ I, V.I.Lênin đưa ra khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng.

Ngày 16/4/1917, V.I.Lênin đến Petrograd để trình bày Luận cương Tháng Tư thực chất là một văn kiện mang tính cương lĩnh đề ra đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu: *“Toàn bộ chính quyền về tay các Xô Viết!”*. Hội nghị lần thứ VII toàn Nga (tháng 4/1917) của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga đã nhất trí thông qua đường lối do V.I.Lênin đề ra.

Đầu tháng 8/1917, Đại hội lần thứ VI Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga họp bán công khai ở Petrograd, V.I.Lênin tuy không tham dự nhưng vẫn lãnh đạo Đại hội tiến hành và thông qua đường lối phải khởi nghĩa vũ trang giành lấy chính quyền. Đầu tháng 10/1917, V.I.Lênin từ Phần Lan bí mật trở về Petrograd. Ngày 23/10/1917, kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của V.I.Lênin đề ra được Hội nghị Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thông qua.

Tối ngày 6/11/1917, V.I.Lênin đến Cung điện Smolnui trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa. Đến rạng sáng ngày 7/11/1917, toàn thành phố Saint Petersburg nằm trong tay những người khởi nghĩa và đến đêm ngày 7/11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga đã toàn thắng. Chính quyền đã về tay nhân dân. Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã ra đời. Tại Đại hội các Xô Viết toàn Nga lần thứ II, V.I.Lênin được bầu là Chủ tịch Hội đồng các Ủy viên nhân dân (Hội đồng Dân ủy).

Ngày 11/3/1918, V.I.Lênin cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ Xô viết trở về Moskva lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động nước Nga Xô viết chống sự can thiệp quân sự của nước ngoài và lực lượng phản cách mạng trong nước trong việc lãnh đạo quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nước Nga. V.I.Lênin thi hành chính sách đối ngoại Xô Viết, đề ra những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau.

Ngày 30/8/1918, V.I.Lênin bị ám sát và bị thương nặng, nhưng sau đó ít lâu sức khỏe hồi phục. Tháng 3/1919, Đại hội lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Nga đã thông qua Cương lĩnh mới của Đảng, V.I.Lênin được bầu là Chủ tịch Ủy ban soạn thảo Cương lĩnh mùa xuân năm 1920. Thời gian này, V.I.Lênin soạn thảo xong kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội (công nghiệp hóa đất nước, hợp tác hóa giai cấp nông dân, cách mạng văn hóa) là người sáng lập ra Kế hoạch điện khí hóa toàn Nga (GOELRO), người đề ra chính sách kinh tế mới (NEP). Năm 1921, chính sách NEP của V.I.Lênin được thông qua tại Đại hội lần thứ X Đảng Cộng sản Nga. Ngày 21/4/1924, V.I.Lênin qua đời ở làng Gorki, gần Thủ đô Moskva. Thi hài Người được lưu giữ trong Lăng trên Quảng trường Đỏ, Moskva.

Sự ra đi của V.I.Lênin để lại niềm tiếc thương vô hạn của nhân dân Xô viết và giai cấp vô sản trên thế giới. 54 tuổi đời, gần 30 hoạt động vì sự nghiệp cao cả, V.I.Lênin đã có những đóng góp vô cùng to lớn cho sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới, đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do của các dân tộc, vì hạnh phúc của con người. Với những di sản tư tưởng, lý luận để lại cho nhân loại tiên bộ, V.I.Lênin là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận chính trị kiệt xuất, lãnh tụ lỗi lạc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: *“Lênin là người đã*

thực hiện và phát triển chủ nghĩa Mác. Là người cha của cách mạng vô sản và cách mạng dân tộc giải phóng. Là người thầy đã tạo ra những chiến sỹ cách mạng khắp thế giới, chẳng những bằng lý luận khoa học cách mạng nhất, mà còn bằng đạo đức cách mạng cao cả nhất". Những tư tưởng, lý luận quý báu của Người đã, đang được Đảng và Nhân dân ta vận dụng sáng tạo, phát triển phù hợp vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

(Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

Chính sách có hiệu lực từ tháng 4

Thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Có hiệu lực từ 20/4/2024, Nghị định 28/2024/NĐ-CP ngày 6/3/2024 quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

Nghị định nêu rõ, Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú trước khi tham gia Thanh niên xung phong (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận).

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong ngành Y tế

Bộ Y tế ban hành Thông tư 01/2024/TT-BYT về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc lĩnh vực y tế, có hiệu lực từ 15/4/2024.

Theo đó, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 - 05 năm theo đặc thù của từng vị trí công tác. Thời hạn này được tính từ ngày có quyết định/văn bản công tác đảm nhiệm vị trí.

Phòng cháy mùa nắng nóng

TÍNH TOÁN, THIẾT KẾ, THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN TRONG NHÀ BẢO ĐẢM TIÊU CHUẨN VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

NÊN LỰA CHỌN DÂY DẪN ĐIỆN CÓ CHẤT LƯỢNG CAO KHI ĐI NGẦM TRONG TƯỜNG

LỰA CHỌN DÂY DẪN ĐIỆN CÓ TIẾT DIỆN PHÙ HỢP VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA THIẾT BỊ TIÊU THỤ ĐIỆN



CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH 1

CÁC MỐI NỐI DÂY ĐIỆN PHẢI BẢO ĐẢM ĐÚNG KỸ THUẬT - NỐI SƠ LE VÀ ĐƯỢC QUẢN BĂNG CÁCH ĐIỆN

✓ SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN AN TOÀN :



MÁY GIẶT Ổ CÀM MÁY ĐOM QUẠT GIÓ ĐÈN CHIẾU SÁNG BÌNH NƯỚC NÓNG BẾP ĐIỆN MÁY ĐIỀU HÒA

2 CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH

- KHÔNG CẦU MỐC, ĐẤU NỐI ĐIỆN TÙY TIỆN
- KHÔNG LUỐN DÂY ĐIỆN QUA MÁI LÁ, MÁI TÔN



CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH 3

LỰA CHỌN DÂY DẪN, THIẾT BỊ ĐIỆN CHẤT LƯỢNG TỐT, NGUỒN GỐC XUẤT XỨ RÕ RÀNG



KHÔNG SỬ DỤNG NHIỀU THIẾT BỊ ĐIỆN CÓ CÔNG SUẤT LỚN VÀO CÙNG MỘT Ổ CẮM



KHÔNG NÊN SẠC ĐIỆN THOẠI, MÁY TÍNH, XE ĐẠP ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN QUA ĐÊM



TRƯỚC KHI ĐI NGỦ HOẶC RA KHỎI NHÀ, KIỂM TRA NƠI ĐUN NẤU, NƠI THẮP HƯƠNG THỜ CÙNG



TẮT CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN KHÔNG CẦN THIẾT

CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH

7

KHI ĐUN NẤU, ĐỐT VÀNG MÃ, PHẢI CÓ NGƯỜI TRÔNG CỢI



8

CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH

LỰA CHỌN NHIÊN LIỆU, THIẾT BỊ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, NGUỒN GỐC, XUẤT XỨ RÕ RÀNG



THƯỜNG XUYÊN KIỂM TRA, KỊP THỜI THAY THẾ THIẾT BỊ HƯ HỎNG

CẨM NANG PCCC TRONG GIA ĐÌNH

9

